

Số: 2483 /TM-NĐSD

Bắc Ninh, ngày 22 tháng 8 năm 2025

THƯ MỜI KHẢO SÁT BÁO GIÁ
Quạt tháp làm mát tuần hoàn tổ máy số 2
(Quạt tháp làm mát số 7, 8, 9, 10, 11, 12) - NMNĐ Sơn Động

Kính gửi: Các Nhà cung cấp có quan tâm

Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV đang có nhu cầu tìm hiểu và khảo sát giá của một số thiết bị nhằm phục vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian tới.

Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV kính mời các nhà cung cấp có quan tâm, tham gia khảo sát và báo giá thiết bị dịch vụ: Quạt tháp làm mát tuần hoàn tổ máy số 2 (Quạt tháp làm mát số 7, 8, 9, 10, 11, 12) - NMNĐ Sơn Động với nội dung như sau:

1. Yêu cầu về thiết bị:

- **Chi tiết thiết bị:** Bao gồm các nội dung tên thiết bị vật tư, thông số kỹ thuật/quy cách vật tư, số lượng chi tiết như phục lục đính kèm.

- **Yêu cầu về thiết bị:**

+ Các thiết bị còn mới 100% chưa qua sử dụng, có nguồn gốc xuất xứ, có mã hiệu, thông số kỹ thuật rõ ràng, đầy đủ. Thiết bị được sản xuất từ năm 2025 trở lại đây.

+ Nhà cung cấp đính kèm báo giá các tài liệu kỹ thuật của thiết bị, catalog của nhà sản xuất, bản vẽ, số liệu được mô tả chi tiết theo từng khoản mục về thông số kỹ thuật của thiết bị để chứng minh thiết bị đề xuất đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật.

2. Các yêu cầu về năng lực nhà cung cấp:

- Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy phép kinh doanh đối với mặt hàng kinh doanh có điều kiện (nếu có) (bản sao công chứng hoặc bản sao đóng dấu đỏ của doanh nghiệp).

- Bên mời chào giá có thể chấp nhận NCC độc lập hoặc NCC liên danh miễn là đảm bảo các yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm và các điều kiện mời chào giá của Bên mời chào giá.

- Trước khi báo giá nhà cung cấp có thể khảo sát kích thước, thông số kỹ thuật thiết bị thực tế tại Công ty nhiệt điện Sơn Động-TKV nhằm đảm bảo thiết bị cung cấp phù hợp và đồng bộ với thiết bị sẵn có của nhà máy.

3. Các yêu cầu về thương mại:

- Báo giá phải ghi rõ tên thiết bị, quy cách, mã hiệu, đơn vị tính, số lượng, đơn giá của từng thiết bị, tổng giá trị đơn hàng chưa có thuế và đã có thuế GTGT.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV.

- Địa chỉ: Thôn Đồng Rì – Xã Tây Yên Tử - Tỉnh Bắc Ninh.
- Thời gian giao hàng: Nhà cung cấp đề xuất thời gian giao hàng.
- Hình thức thanh toán: Nhà cung cấp đề xuất hình thức thanh toán và các điều khoản thương mại kèm theo báo giá.
- Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu đưa thiết bị vào sử dụng.
- Hiệu lực của báo giá: ≥ 45 ngày kể từ ngày báo giá.
- Nhà cung cấp có thể báo giá toàn bộ hoặc báo giá cho một phần thiết bị thuộc phạm vi cung cấp tùy thuộc vào khả năng thực tế của mình.
- Thiết bị được chào phải thể hiện rõ nhà sản xuất, xuất xứ và nguồn gốc hợp pháp.

4. Hình thức báo giá:

- Bản báo giá/Biểu báo giá phải do đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký thay phải được ủy quyền của đại diện hợp pháp của nhà cung cấp và kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

- Bản báo giá và các tài liệu kèm theo phải được gửi trực tiếp về địa chỉ:

+ Văn phòng - Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV, Thôn Đồng Rì, Xã Tây Yên Tử, tỉnh Bắc Ninh.

+ Điện thoại: **0204.3588.818**

(Ghi chú: Hồ sơ chào giá nộp trực tiếp - người đến nộp phải mang theo giấy giới thiệu và căn CCCD còn giá trị)

Hoặc nhà cung cấp có thể gửi báo giá và tài liệu về địa chỉ Email: sondongvpct@gmail.com. (Đối với các đơn vị gửi báo giá qua mail vẫn phải hoàn thiện gửi báo giá gốc cho bên mời chào giá qua bưu điện hoặc nộp trực tiếp theo địa chỉ trên).

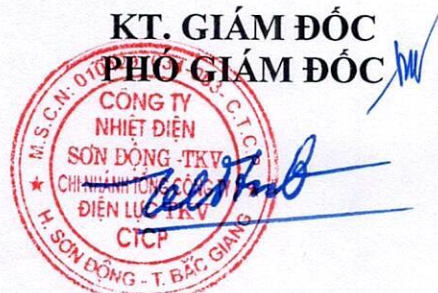
Mọi thông tin trao đổi xin vui lòng liên hệ: Ông Phạm Minh Đức - Nhân viên Phòng Kế hoạch - Đầu tư - Vật tư; số điện thoại: **0963713352**

Thời gian nhận báo giá: Không chậm hơn 11 giờ 00 phút, ngày 25 tháng 8 năm 2025.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của các Nhà cung cấp./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Giám đốc (b/c);
- Email: truyenthongtkv@vinacomin.vn (để đăng tải);
- Email: quyennb@vinacompower.vn (để đăng tải);
- Lưu VT, KHĐT.VT.



Lê Xuân Trường

PHỤ LỤC: YÊU CẦU VẬT TƯ VÀ LẮP ĐẶT

(Đính kèm Thư mời số 2483 /TM-NĐSD ngày 22 tháng 8 năm 2025)

STT	Tên công việc, thiết bị	ĐVT	Khối lượng	Ghi chú
A	DỊCH VỤ LẮP ĐẶT, THAY THẾ			
1.	Lắp dựng (và tháo dỡ) dàn giáo phía trong và sàn làm việc từ cos 12 m đến cos 16,4 m: mặt trong xung quanh cho 6 tháp làm mát,	100 m2	6,9	
2.	Lắp dựng (và tháo dỡ) dàn giáo ngoài và sàn làm việc từ cos 12m đến cos 16.4m: mặt trong ngoài xung quanh vỏ quạt cho 6 tháp làm mát	100 m2	10,1736	
3.	Thay mới động cơ cho 6 quạt tháp làm mát	01 thiết bị	6	
4.	Thay mới hộp giảm tốc, trục truyền động, bộ khớp nối truyền động, bộ cánh quạt, ống thoát gió cho 6 quạt tháp làm mát	01 thiết bị	6	
5.	Đo góc nghiêng cánh quạt trước khi tháo và sau khi thay thế cánh mới bằng thiết bị đo chuyên dùng.	01 thiết bị	6	Chuyên gia
6.	Đo lưu lượng gió, tốc độ gió và công suất quạt trước khi thay thế và sau khi thay mới cánh quạt chuyển đổi vật liệu bằng thiết bị chuyên dùng.	01 thiết bị	6	Chuyên gia
B	VẬT TƯ			
1.	- Động cơ quạt tháp làm mát: - Chung loại: Y315L2-4 W; Điện áp định mức(V): 380; Tốc độ (m/s): 1480 r/min; Công suất động cơ (kW): 185; Dòng điện định mức (A): 329; Tần số định mức (Hz): 50; Cấp bảo vệ IP55 (bao gồm bulong bán khớp)	Chiếc	6	
2.	- Hộp giảm tốc quạt tháp làm mát: - Kiểu loại: L92DCZ (6); Công suất trục 185kW; Tỷ lệ truyền i=11.55; Tốc độ 1480v/p 2800kg (bao gồm bulong bán khớp, điểm đo độ dung, mức dầu nhiệt độ)	Chiếc	6	
3.	- Cánh quạt tháp làm mát: - Bộ cánh quạt số mẫu Encon ENC-4419-80 (Bao gồm mâm chia cánh, ốp cánh, GuRông)	Bộ	6	
4.	Trục trung gian: L=3740mm x Ø 219mm; Vật liệu thép 1Cr18Ni9 (thiết bị phụ kiện đi kèm đồng bộ với động cơ và hộp giảm tốc mới)	Chiếc	6	
5.	Báo mức dầu tại chỗ và ống dẫn Ø50; L=10m thép 1Cr18Ni9	Chiếc	6	
6.	Ống mềm thoát khí Ø45xØ32 L=1,5m Vật liệu cao su tổng hợp	Chiếc	6	
7.	Mảnh ghép D9140III-1, vật liệu F.R.P	Mảnh	78	

134-02
GTY
ĐIÊN
NG-TR
NG CÓN
C TKY
CP
T. BẮC

8.	Mảnh ghép D9140III-2, vật liệu F.R.P	Mảnh	6	
9.	Mảnh ghép D9140III-3, vật liệu F.R.P	Mảnh	6	
10.	Mảnh ghép D9140III-4, vật liệu 1Cr18Ni9	Mảnh	180	
11.	Bộ Bulong; GB5784-86-M12x110; GB6170-86-M12; GB95-85-12; vật liệu 1Cr18Ni9Ti	Bộ	360	
12.	Bộ Bulong; GB5784-86-M12x90; GB6170-86-M12; GB95-85-12; vật liệu 1Cr18Ni9Ti	Bộ	360	
13.	Mảnh ghép D9140III-5, vật liệu 1Cr18Ni9	Mảnh	180	
14.	Bộ Bulong; GB5784-86-M10x35; GB6170-86-M10; GB95-85-10; vật liệu 1Cr18Ni9Ti	Bộ	1800	
15.	Mảnh ghép D9140III-6, vật liệu HT20-40	Mảnh	540	
16.	Bộ Bulong; GB902-76-M16x60; GB6170-86-M16; GB95-85-16; vật liệu Q235-A	Bộ	360	
17.	Điểm đo độ rung theo Hộp giảm tốc mới	01 thiết bị	6	
18.	Hộp bao gồm nút ấn dừng khẩn cấp BERM LA38 11ZS phi22mm; 440V; BERM; 10A	Bộ	6	

